

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 752/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 10 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt đơn giá cho thuê đất của hộ bà Đinh Thị Kim Yến thuê đất để xây dựng cơ sở sửa chữa máy móc thiết bị chuyên dùng, phân xưởng cơ khí, bãi đậu xe và xưởng gia công bê tông tấm lát tại thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định tỷ lệ(%) để tính tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2013 của UBND huyện về việc cho hộ bà Đinh Thị Kim Yến thuê đất để xây dựng cơ sở sửa chữa máy móc thiết bị chuyên dùng, phân xưởng cơ khí, bãi đậu xe và xưởng gia công bê tông tấm lát tại thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-CTUBND ngày 26/9/2011 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc thành lập Tổ công tác xác định giá, tính tiền thuê đất cho các hộ, gia đình thuê đất sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 128 /TTr-TCKH ngày 08 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá cho thuê đất cho hộ bà Đinh Thị Kim Yến thuê đất để xây dựng cơ sở sửa chữa máy móc thiết bị chuyên dùng, phân xưởng cơ khí, bãi đậu xe và xưởng gia công bê tông tấm lát tại thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn. Cụ thể như sau:

+ Đơn giá cho thuê đất một mét vuông trên một năm:

$798.000 \text{ đồng/m}^2 \times 1,5\% \times 55\% = 6.584 \text{ đồng/m}^2/\text{năm}$.

(Sáu nghìn năm trăm tám mươi bốn đồng trên một mét vuông trên năm).

+ Tiền cho thuê đất một năm:

$7.132,2 \text{ m}^2 \times 6.584 \text{ đồng/m}^2/\text{năm} = 46.958.000 \text{ đồng/năm}$.


(Bốn mươi sáu triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng trên một năm).

Điều 2. Đơn giá này để tính tiền thuê đất cho hộ bà thuê đất. Thời gian ổn định đơn giá cho thuê đất trong: 05 năm, kể từ ngày 23/4/2013 đến ngày 23/4/2018. Khi hết thời gian ổn định đơn giá cho thuê đất, hộ bà Đinh Thị Kim Yến (chủ hộ thuê đất) có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để lập thủ tục đề nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh đơn giá cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng: Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế huyện, Thủ trưởng các phòng, ban liên quan và hộ bà Đinh Thị Kim Yến chủ hộ thuê đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT 



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Lộc